

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2019/HS-PT

Ngày: 12-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Đệ

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Tân

Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Thuận là Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Minh Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 127/2019/TLPT-HS, ngày 18 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Minh T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2019/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Minh T**, sinh năm 1988 tại thị xã B, Vĩnh Long; Nơi cư trú: phường Cái V, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị Lệ T (Chết); bị cáo chưa có vợ con; anh, chị, em ruột có tất cả 02 người;

Tiền án: 02 lần (Vào ngày 08/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và ngày 03/8/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Bình T, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (lần phạm tội này không được coi là tái phạm, do tài sản T lấy trộm có giá trị dưới 02 triệu đồng);

Tiền sự: 01 lần (Vào ngày 10/8/2018, bị Công an phường Cái V, thị xã B ra

quyết định xử phạt hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy);

Nhân thân: Vào ngày 11/10/2012, bị UBND huyện B (nay là thị xã B), tỉnh Vĩnh Long ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm chữa bệnh giáo dục Lao động xã hội tỉnh Vĩnh Long với thời hạn là 12 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/5/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Đối với những người tham gia tố tụng khác Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 21/4/2019, Phạm Minh T lợi dụng lúc ông Phạm Văn N, sinh năm: 1963 (là cha ruột của T) và bà Lê Thị Thu H, sinh năm: 1963 (là mẹ kế của T), cùng cư trú tại: phường Cái V, thị xã B, Vĩnh Long đi vắng nhà. Lúc này, chỉ còn có một mình T ở nhà, nên T lén lúc lấy trộm cái ti vi màn hình phẳng hiệu Samsung 32 inch của ông N được treo ở trên tường nhà bếp. Sau khi lấy trộm được cái ti vi, T lấy viết ghi vào mặt sau tờ giấy lịch dòng chữ: "Mượn vốn cái ti vi ít ngày con chuộc lại không mất đâu đảm bảo" và để tờ lịch trên đầu tủ lạnh trong nhà, rồi T mang ti vi ra lộ thuê xe honda chở T đến tiệm điện tử M tại khóm 1, phường Cái V, thị xã B, Vĩnh Long cầm ti vi vừa trộm được cho ông Nguyễn Văn V (là chủ tiệm) với giá là 1.500.000 đồng, số tiền này T đã tiêu xài hết. Đến ngày 23/4/2019, T bị Công an mời về làm việc.

Qua quá trình điều tra: Phạm Minh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm ti vi của ông Phạm Văn N.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 43/KL.ĐGTS ngày 04/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã B kết luận: "01 cái ti vi màn hình phẳng hiệu Samsung 32 inch mà T lấy trộm của ông N có giá trị là 3.200.000 đồng".

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2019/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thị xã B, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Minh T** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Phạm Minh T, 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/5/2019.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/9/2019, bị cáo Phạm Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: bị cáo có nhân thân xấu, thuộc trường hợp tái phạm, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 01 năm tù là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo T trình bày: vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai trái đối với gia đình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, Bị cáo T trình bày: Vào khoảng 20 giờ ngày 21/4/2019, bị cáo đã lấy trộm cái ti vi màn hình phẳng hiệu Samsung 32 inch của ông N – là cha ruột của bị cáo, rồi mang đến tiệm điện tử M của ông Nguyễn Văn V cầm với giá 1.500.000 đồng. Kết quả định giá chiếc ti vi trị giá 3.200.000đ, nên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã B xử bị cáo tội Trộm cắp tài sản là đúng, không oan, bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đầy đủ nhận thức (trình độ học vấn của bị cáo là 12/12), có trình độ hiểu biết, là thanh niên trẻ, có sức khỏe để lao động chân chính tạo ra của cải vật chất phục vụ cho cuộc sống hằng ngày nhưng bị cáo lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại một cách trái pháp luật, bị hại còn chính là cha ruột của bị cáo. Bị cáo là con trong gia đình, bị cáo phải có trách nhiệm bảo quản, giữ gìn tài sản của mình, trái lại

chính bị cáo lại lấy trộm tài sản của cha ruột mình, hành vi của bị cáo làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý đúng mức, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị hại đã nhận lại tài sản, là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Ngoài ra, bản thân bị cáo còn có tình tiết tăng nặng là tái phạm. Do bị cáo là người đã bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Đến ngày 21/4/2019 bị cáo tiếp tục lấy trộm 01 cái ti vi của ông N. Bị cáo có nhân thân xấu bị xử phạt hành chính thể hiện bị cáo không chấp hành pháp luật tại địa phương.

Từ những phân tích trên xét thấy, mức án 01 năm tù mà cấp sơ thẩm đã xử là phù hợp với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ.

[3] Đối với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Minh T.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 40/2019/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thị xã B.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Xử phạt bị cáo Phạm Minh T 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 26/5/2019.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Phạm Minh T phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND + VKSND TX B: 02;
- CQTHADS TX B: 01;
- CQTHAHS TX B: 01;
- B/C: 01;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01; Trại Giam: 02;
- UBND phường Cái V: 01;
- TNV+P KTNV: 02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Độ

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Quốc Hiếu Huỳnh Thị Kiều Duyên

Lê Thành Tân

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Quốc Hiếu Huỳnh Thị Kiều Duyên

Lê Thành Tân

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Quốc Hiếu Nguyễn Hữu Tuấn

Lê Thành Tân

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND +VKSND HTB : 02;
- CQTHADS HTB : 01;
- CQTHAHS HTB : 01;
- B/C: 01;
- P HỒ SỞ-CAVL: 01
- STP: 01; Trại Giam: 01;
- UBND xã Mỹ Lộc: 1
- TNV+P KTNV: 02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Tân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Quốc Hiếu

Huỳnh Thị Kiều Duyên

Lê Thành Tân